TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DS-ST
Ngày: 27/5/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Danh Hưởng**
Ông **Đặng Văn Chiểu**
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc ***"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng K;

Địa chỉ trụ sở: số 40-42-44, đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn Anh; Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Tấn Đạt – Phó Giám đốc Phòng giao dịch P.

Đồng bị đơn: Ông Ngô Văn Th, sinh năm 1970;

Bà Phạm Cẩm Q, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: ấp B, xã VT, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Vũ L; bà Nguyễn Kim Nh;

Anh Ngô Hoàng Th, sinh năm 2000;

Anh Ngô Hoàng L, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: ấp B, xã VT, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Ngân hàng xin vắng mặt; các đương sự còn lại vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2020 và các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K (sau đây viết tắt là Ngân hàng) trình bày:

Vào ngày 03/10/2013, ông Ngô Văn Th và bà Phạm Cẩm Q ký với Ngân hàng hợp đồng tín dụng số HD0951/HĐTD để vay số tiền gốc 40.000.000đ, thời hạn vay 13 tháng, mục đích vay: trồng lúa và nuôi heo; lãi suất vay trong hạn là 1.2%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; hình thức thanh toán: vốn trả cuối kỳ, lãi trả hàng tháng. Cùng ngày Ngân hàng đã giải ngân cho ông Th, bà Q số tiền vay gốc là 40.000.000đ.

Để đảm bảo khoản vay nêu trên, ông Th, bà Q đã ký hợp đồng thế chấp số HD0951/HĐTC ngày 03/10/2013 thế chấp cho Ngân hàng tài sản gồm: phần đất trồng lúa có diện tích 4.359,4 m^2 thuộc thửa số 1009, tờ bản đồ số 3, tài sản thế chấp tọa lạc tại ấp Vĩnh Bình B, xã Vĩnh Thanh, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Việc thế chấp tài sản trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Do ông Th, bà Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông Th, bà Q trả số tiền vay tính đến ngày 27.5.2022 tổng cộng là 78.357.550đ, trong đó tiền gốc là 20.000.000đ, lãi trong hạn là 6.450.200đ, lãi quá hạn là 51.907.350đ và yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày 28.5.2022 cho đến khi ông Th, bà Q thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả lãi là 18.985.040đ.

Trường hợp ông Th, bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản Th chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số HD0951/HĐTC ngày 03/10/2013.

Đồng bị đơn ông Ngô Văn Th và bà Phạm Cẩm Q và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Hoàng Th, anh Ngô Hoàng L đã được Tòa án cấp, tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng không đến Tòa án và không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến của mình, cũng như không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Vũ L và bà Nguyễn Kim Nh không hợp tác với Tòa án nên không tiến hành làm việc được.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm*:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, đồng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đình chỉ yêu cầu tiền lãi phạt chậm trả lãi của Ngân hàng số tiền 18.958.040đ. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Th, bà Q có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền vay tính đến ngày 78.357.550đ, trong đó tiền gốc là 20.000.000đ, lãi trong hạn là 6.450.200đ, lãi quá hạn là 51.907.350đ và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Trường hợp ông Th, bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản các thế chấp theo hợp đồng Th chấp số HD0951/HĐTC ngày 03/10/2013. Buộc ông L, bà Nh giao trả lại cho ông Th, bà Q phần đất trồng lúa có diện tích 4.359,4 m^2, đề nghị tách giao dịch quyền sử dụng đất giữa ông Th, bà Q với ông L, bà Nh ra xử lý riêng khi các đương sự có yêu cầu.

Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngân hàng có tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Ngô Văn Th và bà Phạm Cẩm Q; bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu; căn cứ vào Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện P.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có yêu cầu xét xử vắng mặt; đồng bị đơn và tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Vào ngày 03/10/2013, ông Ngô Văn Th và bà Phạm Cẩm Q ký với Ngân hàng hợp đồng tín dụng số HD0951/HĐTD để vay số tiền gốc 40.000.000đ, thời hạn vay 13 tháng, mục đích vay: trồng lúa và nuôi heo; lãi suất vay trong hạn là 1.2%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; hình thức thanh toán: vốn trả cuối kỳ, lãi trả hàng tháng. Cùng ngày Ngân hàng đã giải ngân cho ông Th, bà Q số tiền vay gốc là 40.000.000đ.

Quá trình vay và đến kỳ hạn trả nợ ông Th, bà Q trả được số tiền gốc 20.000.000đ thì không trả nợ nữa nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển qua nợ quá hạn. Tính đến ngày 27.5.2022 ông Th, bà Q còn nợ Ngân hàng số tiền vay tổng cộng là 78.357.550đ, trong đó tiền gốc là 20.000.000đ, lãi trong hạn là 6.450.200đ, lãi quá hạn là 51.907.350đ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Th, bà Q trả toàn bộ số tiền gốc, lãi nêu trên và yêu cầu tính lãi phát sinh tính từ ngày 28/5/2022 đến khi trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng số HD0951/HĐTD ngày 03/10/2013.

[4] Đối với ông Ngô Văn Th và bà Phạm Cẩm Q đã được Tòa án thực hiện thủ tục cấp, tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông, Th, bà Q không đến Tòa án và không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến của mình, cũng như không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Từ đó có căn cứ xác định việc ông, Th, bà Q có vay và hiện còn nợ Ngân hàng là có thật, ông Th, bà Q đã vi phạm nghĩa vụ của người vay là không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Từ đó yêu cầu của Ngân hàng buộc ông, Th, bà Q trả nợ vay là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả lãi là 18.985.040đ, xét thấy việc ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên được chấp nhận. Do đó căn cứ khoản điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi của Ngân hàng số tiền 18.985.040đ.

[5] Về hợp đồng thế chấp tài sản: để đảm bảo khoản vay các bên đã ký kết hợp đồng Th chấp số HD0951/HĐTC ngày 03/10/2013, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa ông Th, bà Q với Ngân hàng được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện, được chứng thực và đăng ký tài sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Theo quy định pháp luật và cam kết trong Hợp đồng tín dụng, tài sản trên được Th chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ trong Hợp đồng tín dụng. Yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để đảm bảo cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2005.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Buộc ông Th, bà Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 78.357.550đ, trong đó tiền gốc là 20.000.000đ, lãi trong hạn là 6.450.200đ, lãi quá hạn là 51.907.350đ.

Kể từ ngày 28/5/2022, ông Th, bà Q còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HD0951/HĐTD ngày 03/10/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp ông Th, bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xứ lý tài sản Th chấp theo hợp đồng thế chấp số HD0951/HĐTC ngày 03/10/2013 để thu hồi nợ gồm: phần đất trồng lúa có diện tích 4.359,4 m^2 thuộc thửa số 1009, tờ bản đồ số 3, tài sản Th chấp tọa lạc tại ấp Vĩnh Bình B, xã Vĩnh Thanh, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Đối với giao dịch quyền sử dụng đất giữa ông Th, bà Q với ông L, bà Nh. Hội đồng xét xử xét thấy ông Th, bà Q vắng mặt tại địa phương, đối với ông L, bà Nh không hợp tác làm việc với Tòa án, từ đó không xác định được giữa ông Th, bà Q với ông L, bà Nh có thực hiện các giao dịch gì liên quan đến quyền sử dụng đất đang Th chấp tại Ngân hàng hay không, hiện tại phần đất đang Th chấp cho Ngân hàng có diện tích 4.359,4 m^2 thuộc thửa số 1009, tờ bản đồ số 3 do ông L, bà Nh đang canh tác. Do đó buộc ông L, bà Nh trong thời hạn 05 tháng có nghĩa vụ thu hoạch lúa và giao trả cho ông Th, bà Q phần đất trồng lúa diện tích 4.359,4 m^2 thuộc thửa số 1009, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Bình B, xã Vĩnh Thanh, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Trường hợp sau này ông L, bà Nh với ông Th, bà Q có tranh chấp với nhau thì có quyền khởi kiện trong một vụ kiện độc lập khác.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chổ đã chi phí hết số tiền 750.000đ.Ngân hàng không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chổ; đã dự nộp 3.000.000đ được chuyển thu chi phí xem xét, thẩm định tại chổ nên hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 2.250.000đ. Buộc ông Th, bà Q nộp 750.000đ hoàn trả cho Ngân hàng.

[9] Về án phí dân sự giá ngạch buộc ông Th, bà Q phải có nghĩa vụ nộp án phí đối với yêu cầu của ngân hàng được Tòa án chấp nhận. Ngân hàng không phải nộp án phí.

[10] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 228, 238 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 351, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long

Buộc ông Ngô Văn Th và bà Phạm Cẩm Q trả cho Ngân hàng số tiền 78.357.550đ, trong đó tiền gốc là 20.000.000đ, lãi trong hạn là 6.450.200đ, lãi quá hạn là 51.907.350đ.

Kể từ ngày 28/5/2022, ông Th, bà Q còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HD0951/HĐTD ngày 03/10/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính phạt chậm trả lãi của Ngân hàng đối với số tiền 18.985.040đ.

3/ Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Th, bà Q không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản nợ trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản Th chấp để thu hồi, tài sản Th chấp qua xem xét, thẩm định có kích thước định vị như sau:

3.1. Thửa số 1009, tờ bản đồ số 3

- Hướng đông giáp đất ông Ngô Văn Đáo có cạnh 77,3m
- Hướng tây giáp đất ông Ngô Văn Đáo có cạnh 74,4m
- Hướng nam giáp đất ông Ngô Văn Đấu có cạnh 61,0m
- Hướng bắc giáp đất ông Ngô Văn Hoài, ông Nguyễn Văn Mười có cạnh 57,8m

Diện tích 4.359,4 m^2, hiện tại do ông Trần Vũ L và bà Nguyễn Kim Nh đang canh tác, đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Bình B, xã Vĩnh Thanh, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

4/ Buộc ông Trần Vũ L và bà Nguyễn Kim Nh trong thời hạn 05 tháng có nghĩa vụ thu hoạch lúa và giao trả cho ông Th, bà Q phần đất trồng lúa diện tích 4.359,4 m^2 thuộc thửa số 1009, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Bình B, xã Vĩnh Thanh, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, có kích thước và định vị như sau

- Hướng đông giáp đất ông Ngô Văn Đáo có cạnh 77,3m
- Hướng tây giáp đất ông Ngô Văn Đáo có cạnh 74,4m
- Hướng nam giáp đất ông Ngô Văn Đấu có cạnh 61,0m

- Hướng bắc giáp đất ông Ngô Văn Hoài, ông Nguyễn Văn Mười có cạnh 57,8m

Trường hợp sau này ông L, bà Nh với ông Th, bà Q có tranh chấp với nhau thì có quyền khởi kiện trong một vụ kiện độc lập khác.

5/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chổ đã chi hết số tiền 750.000đ, buộc ông Th, bà Q chịu. Ngân hàng không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chổ; đã dự nộp 3.000.000đ được chuyển thu chi phí xem xét, thẩm định tại chổ, hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 750.000đ. Buộc ông Th, bà Q nộp 750.000đ hoàn trả cho Ngân hàng.

6/ Về án phí dân sự giá ngạch: Buộc ông Th, bà Q phải có nghĩa vụ nộp 3.918.000đ đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng án phí 2.047.400đ tại lai thu số 0009796 ngày 14/12/2020. Các đương sự nộp, hoàn lại án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

7/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tạ Văn Cung